

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST
Ngày: 15-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

2. Ông Tô Ngọc Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/TLST-**DS** ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp ML, xã MA, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

- Bị đơn: Ông Lê Trường A, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: ấp MP, xã MA, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tự khai của bà Nguyễn Kim L trình bày:

Bà Nguyễn Kim L và vợ chồng ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph là hàng xóm, nên cho ông A và bà Ph vay tiền nhiều lần, tổng số tiền là 300.000.000 đồng, có biên nhận nợ ngày 10/8/2017, mục đích vay kinh doanh mua bán, và sinh hoạt trong gia đình, sau đó ông A và bà P không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, bà L yêu cầu ông An và bà P cùng có trách nhiệm trả số tiền vay là 300.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 11/3/2021 đến ngày xét xử theo lãi suất Nhà nước quy định.

2. Bị đơn ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày:

Ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph là vợ chồng, và là hàng xóm với bà Nguyễn Kim L, ông A và bà P có vay tiền của bà Nguyễn Kim L nhiều lần nên số tiền tổng cộng là 290.000.000 đồng, đã thanh toán lãi cho bà L từ tháng 5/2017 đến tháng 3/2018 là 159.000.000 đồng, từ tháng 3/2018 đến tháng 9/2019 thanh toán tiền lãi 55.000.000 đồng, sau đó do làm kinh tế gặp khó khăn nên không thanh toán cho bà L, nên vẫn còn nợ bà L số tiền 300.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ, sau đó có thỏa thuận trả dần hàng tháng cho bà L là 2.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý. Theo bản tự khai của bà Nguyễn Thị Hồng Ph cho rằng đã thanh toán lãi cho bà L, nhưng bà L không thừa nhận tiền lãi như phía bà P trình bày. Ngoài ra, thì bà P xác nhận không có giấy tờ gì chứng minh việc trả tiền lãi, sổ sách trả tiền lãi bà P tự ghi không có xác nhận của bà L, trong quá trình giải quyết ông An và bà P thừa nhận còn nợ tiền vốn vay của bà Nguyễn Kim L số tiền là 300.000.000 đồng, và ông A, bà P xin hẹn trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Nguyễn Kim L rút lại yêu cầu tính lãi suất phát sinh trên số tiền 300.000.000 đồng đối với ông An và bà P, và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph giữ nguyên ý kiến và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, đủ cơ sở xác định, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, các bên đã thống nhất số tiền nợ là 300.000.000 đồng còn về phương thức trả thì hai bên chưa thống nhất, việc trả nợ ra sao sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ do Chi cục thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông An và bà P cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà L số tiền 300.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi, do nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của bà L đối với ông An, bà P tiền lãi phát sinh trên số tiền 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph có nơi cư trú: ấp MP, xã MA, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản được xác lập năm 2017, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự; căn cứ vào giấy biên nhận nợ và sự xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn giữa hai bên có xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không

vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

[2.1] Xét yêu cầu của bà L yêu cầu ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph có trách nhiệm liên đới trả nợ là 300.000.000 đồng, trả một lần dứt điểm không đồng ý cho trả dần hàng tháng.

[2.2] Xét ý kiến của ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph thống nhất xác nhận còn nợ bà Nguyễn Kim L số tiền 300.000.000 đồng, ông An, bà P thống nhất liên đới trả nợ cho bà L là 300.000.000 đồng. Mục đích vay tiền để kinh doanh mua bán và sinh hoạt trong gia đình trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại, nên vợ chồng cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ, nhưng điều kiện hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin hẹn trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên, nhưng không được bà L đồng ý. Xét thấy, giữa các bên thống nhất xác nhận số tiền nợ là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh. Do đó, HĐXX buộc ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vay cho bà Nguyễn Kim L số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L đối với ông Lê Trường A và Nguyễn Thị Hồng Ph về tiền lãi phát sinh.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 15.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 244; Điều 217; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 288; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L.

Buộc ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Kim L số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L đối với ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph số tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

2.2. Hoàn lại 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Kim L theo biên lai thu số 0006194 ngày 16/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu